

Ngày 30/06/2025	166,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	61.6%	75.3%	223.8%

	Q2/25	
ROE	45.0%	+/- YoY ▲ 24.6%

	Q2/25		
DT thuần	1,314	QoQ ▲ 433 ▲ 49.1%	YoY ▲ 597 ▲ 83.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	2,195	YoY ▲ 969 ▲ 79.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	347	QoQ ▲ 127 ▲ 57.9%	YoY ▲ 178 ▲ 105%
	tỷ VNĐ		

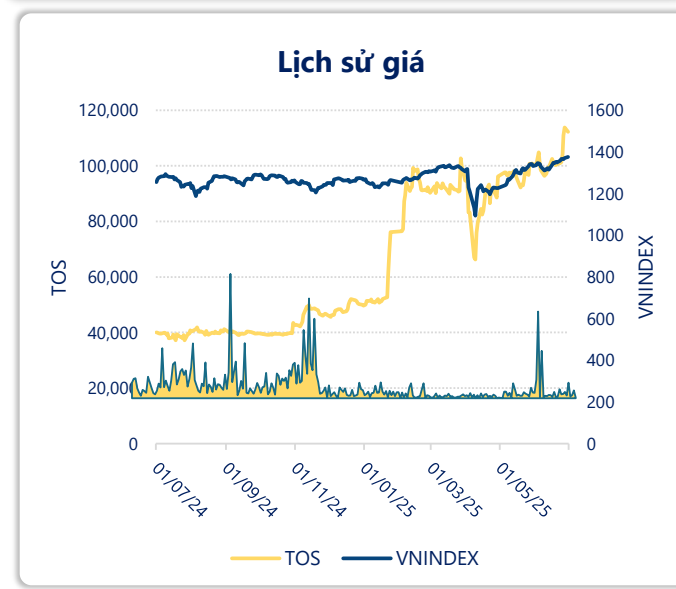
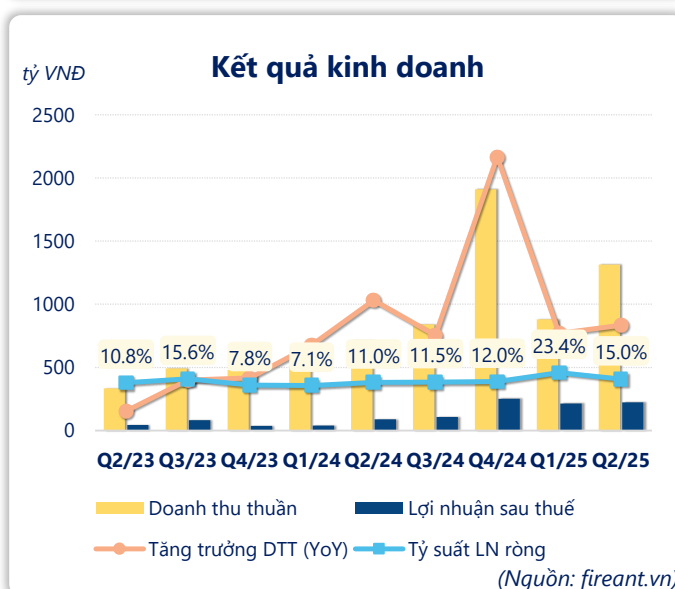
	6T 2025	
LN gộp	567	YoY ▲ 296 ▲ 109%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	278	QoQ ▲ 120 ▲ 75.7%	YoY ▲ 171 ▲ 159%
	tỷ VNĐ		

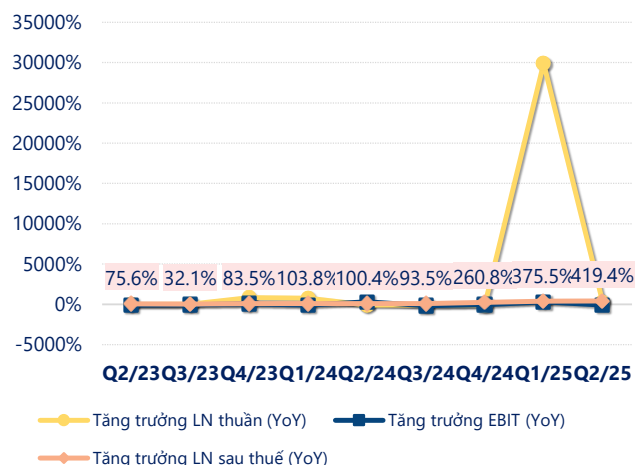
	6T 2025	
LN thuần	436	YoY ▲ 281 ▲ 182%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	223	QoQ ▲ 9.00 ▲ 4.3%	YoY ▲ 134 ▲ 149%
	tỷ VNĐ		

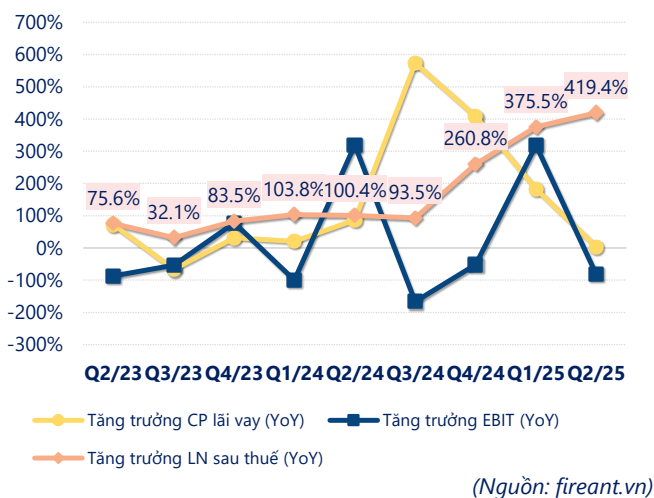
	6T 2025	
LN sau thuế	437	YoY ▲ 308 ▲ 240%
	tỷ VNĐ	



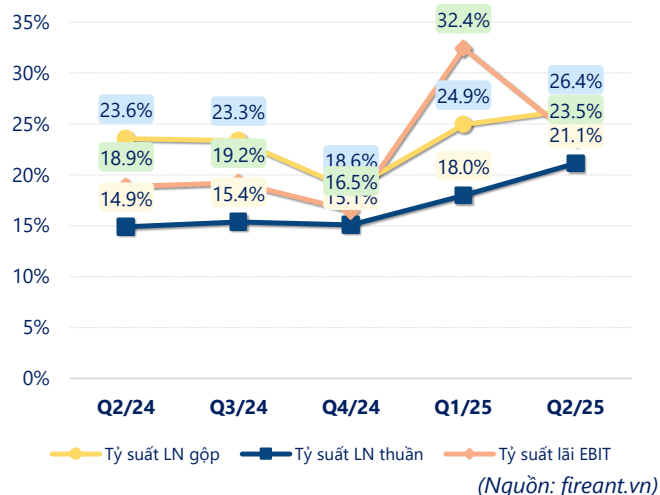
Tăng trưởng lợi nhuận



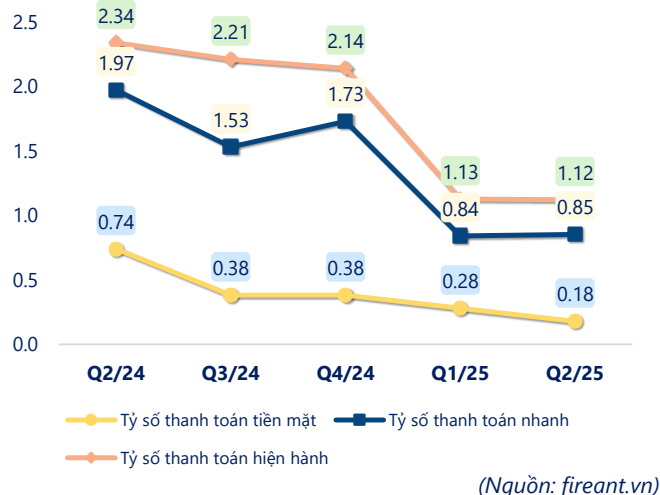
Tăng trưởng chi phí



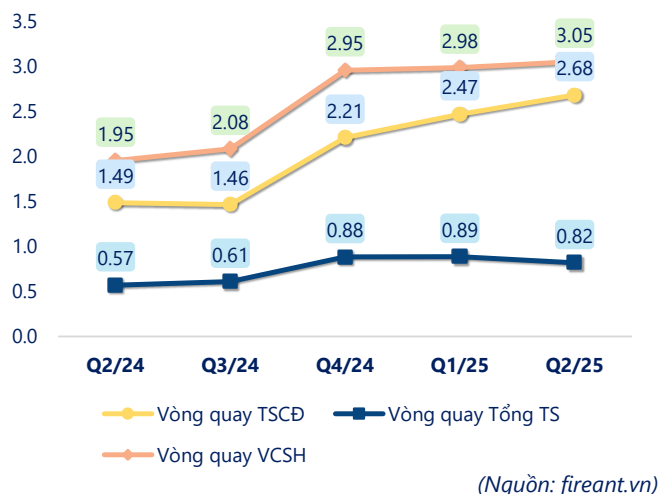
Tỷ suất lợi nhuận



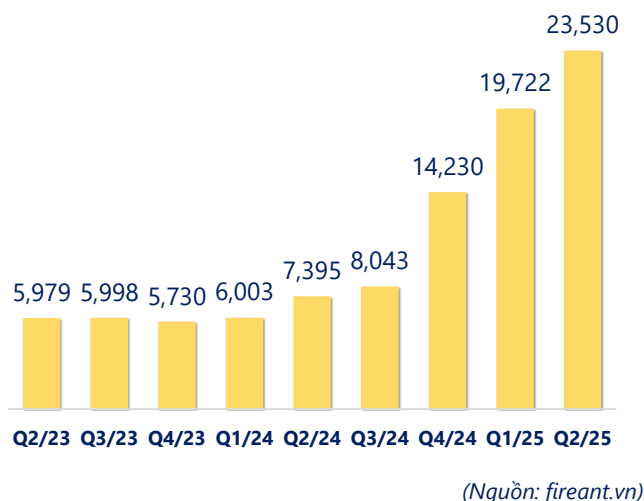
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,314	717	83.2%	2,195	1,226	79.1%
Giá vốn hàng bán	966	548	76.4%	1,628	955	70.5%
Lợi nhuận gộp	347	169	105%	567	271	109%
Doanh thu HĐTC	14.4	7.02	106%	18.1	11.5	58.1%
Chi phí TC	39.7	33.1	20.1%	70.1	60.5	15.8%
Chi phí lãi vay	30.2	28.9	4.6%	57.0	56.0	1.8%
LN trong công ty LKLD	8.77	8.44	3.9%	16.8	11.3	48.7%
Chi phí bán hàng	5.02	5.24	-4.2%	9.62	9.51	1.2%
Chi phí QLDN	48.1	39.2	22.8%	86.1	68.8	25.0%
LN thuần từ HĐKD	278	107	159%	436	155	182%
Lợi nhuận khác	0.92	-0.50	285%	102	-0.17	61628%
LN trước thuế	279	106	163%	538	155	247%
Lợi nhuận sau thuế	223	89.5	149%	437	129	240%
LNST của CĐ cty mẹ	197	79.1	149%	403	115	251%

(Nguồn: fireant.vn)

